

ĐẶC ĐIỂM GIA ĐÌNH VÀ DÒNG HỌ CỦA NGƯỜI TA ÔI Ở THỪA THIÊN HUẾ

Trần Nguyễn Khánh Phong*

I. Đặt vấn đề

Tính đến cuối năm 2015, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có 48.568 người dân tộc thiểu số, trong đó dân tộc Ta Ôi (với các nhóm Ta Ôi, Pa Cô, Pa Hy...) chiếm đến 34.036 người, cư trú tập trung chủ yếu tại huyện A Lưới.⁽¹⁾

Người Ta Ôi có vốn văn hóa truyền thống phong phú và đa dạng, hiện vẫn còn bảo lưu được nhiều di sản văn hóa về vật chất và tinh thần mang đặc trưng riêng một cách rõ nét. Trong xã hội cổ truyền Ta Ôi, tổ chức gia đình và dòng họ luôn được cộng đồng coi trọng nhằm giữ vững sự gắn kết cá nhân với cá nhân, cá nhân với các thành viên trong gia đình, giữa gia đình với gia đình, gia đình với dòng họ và giữa dòng họ với nhau bằng luật tục được quy định lâu đời và tồn tại cho đến ngày nay.

II. Đặc điểm gia đình và dòng họ của người Ta Ôi

1. Gia đình của người Ta Ôi

1.1. Bức tranh toàn cảnh về gia đình của người Ta Ôi

Trước khi tìm hiểu về gia đình của người Ta Ôi, không thể bỏ qua ngôi nhà dài, một hình thức cư trú độc đáo của dân tộc này trước đây. Nhà dài của người Ta Ôi bao gồm nhiều gian nối với nhau và kéo dài từ vài chục đến hơn 100m, sàn, cột, xà nhà đều được làm bằng các loại gỗ quý. Trước khi làm nhà, chúng được đeo đục rất công phu dưới những bàn tay tài hoa của các nghệ nhân Ta Ôi. Chân cột nhà được đặt trên những hòn đá to, dày và được mài nhẵn nhằm chống sự tấn công của mối mọt và ẩm mốc. Hầu hết vách nhà đều được làm bằng các tấm gỗ đã được bào mỏng và lạng, trên vách thường chạm trổ những kiểu thức trang trí theo tâm tình của chủ nhà như: hoa lan, chim bồ câu, con thần lùn, quả bầu khô...

Mái của ngôi nhà dài thường lợp lá mây. Khi lợp, các lá mây được kết nối với nhau bằng các sợi mây nhỏ được vót nhọn và bóng. Từng lớp lá được chồng lên nhau theo một thứ tự nhất định để được phẳng phiu và đẹp mắt. Mái có độ nghiêng và dốc vừa phải và trải rộng về bề ngang của hai phía hai bên. Chủ nhân thường trang trí hai đầu nóc nhà các kiểu dạng như: gắn những khúc gỗ cong, những cặp

* Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế.



Ngôi nhà dài của người Ta Ôi còn lại ở thôn Cựp, xã A Bung, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. (Ảnh trong bài đều của TNKP).

sừng trâu lớn chĩa mũi nhọn lên trời biểu tượng cho sức mạnh, hoặc là trang trí “khâu cút” bằng gỗ tạc hình hai con chim cu gáy tượng trưng cho tình yêu quê hương và bản tính hiền hòa của người Ta Ôi.

Bên trong ngôi nhà dài, phòng khách thường có diện tích lớn nằm ở vị trí trang trọng giữa nhà. Nơi đây trưng bày các loại tài sản quý giá của gia tộc như: chiêng nùm, chiêng bằng, chóc, chum, thanh la, nồi đồng. Trên vách phòng khách, chủ nhân thường treo các miếng da thú hoặc những bộ răng lợn rừng để tăng thêm sức mạnh cho gia tộc. Bên cạnh đó họ còn trưng bày các dụng cụ âm nhạc như kèn, tù và, sừng trâu, trống da...

Bếp của các gia đình trong ngôi nhà dài được bố trí theo hai kiểu:

- Kiểu 1: Các bếp bố trí liền nhau, có cửa lớn đi qua lại giữa các gian nhà từ đầu nhà cho đến cuối nhà, bếp này nối tiếp bếp kia, giữa các bếp có các vách ngăn bằng gỗ. Hành lang đi sát vách nhà thông cầu thang ở hai đầu hồi.

- Kiểu 2: Hành lang chạy dọc giữa nhà, các bếp đối diện nhau nhìn ra hành lang. Cầu thang được bố trí ngay ở giữa phòng khách.

Ngày nay, ở vùng người Ta Ôi sinh sống đã vắng bóng những ngôi nhà dài, “Bởi vì khi mà con người đã tiến hành làm ăn riêng, khi mà kinh tế đã đầy đủ, tư liệu sản xuất đã là của riêng... chắc chắn các cặp vợ chồng sẽ tách ra ở riêng”⁽²⁾ và “Kiểu gia đình nhỏ tạo điều kiện thuận lợi cho quy hoạch dân cư, phù hợp với chủ trương giao đất, giao rừng đến từng hộ gia đình cá thể”.⁽³⁾

Đối với người Ta Ôi từ Kton/Katooh có nghĩa là một tổ chức gia đình truyền thống. Gia đình của người Ta Ôi là gia đình phụ quyền, nam giới thường được tôn trọng hơn nữ giới. Tuy nhiên mối quan hệ tương trợ bình đẳng vẫn rất phổ biến

trong gia đình và ít có sự chênh lệch giữa các thành viên. Điều này được thể hiện qua các hình thức đã từng diễn ra trong lịch sử cư trú của tộc người, các thành viên trong gia tộc sống trong ngôi nhà dài theo 4 dạng:

- Dạng 1: *Làm chung, ăn chung, ở chung*: Mọi thứ khi ấy đều là của chung, tài sản riêng của từng cá nhân hầu như ít ỏi hoặc không có.

- Dạng 2: *Làm chung, ở chung, ăn riêng*: Tài sản riêng của từng cá nhân, từng hộ gia đình nhỏ bắt đầu hình thành, dạng này đánh dấu bước đầu cho sự phá vỡ kiểu gia đình phụ quyền nguyên thủy.

- Dạng 3: *Làm chung, ở riêng, ăn riêng*: Các bếp bắt đầu có sự tách ra xây dựng cho mình những ngôi nhà nhỏ riêng biệt. Bằng chứng là sự hình thành những ngôi nhà trệt, từ bỏ lối sống nhà sàn mà chính điều này thường thấy ở vùng người Ta Ôi hiện nay và là hệ quả của sự tan rã của những ngôi nhà dài trước đây. Và mặc dầu ăn riêng, ở riêng; song những công việc trong mùa đi săn hoặc làm rẫy thì mọi thành viên trong gia tộc đều làm chung với nhau.

- Dạng 4: *Ở chung, làm riêng, ăn riêng*: Các hộ gia đình nhỏ đã có tài sản riêng, công cụ sản xuất riêng, nhất là có nương rẫy riêng. Lúc bấy giờ việc quản lý gia đình lớn đã mất hẳn tính chất tập thể, dù rằng họ vẫn còn ở chung trong một ngôi nhà sàn dài. Đây có thể là bước cuối của quá trình chuyển từ đại gia đình phụ quyền sang gia đình cá thể một vợ một chồng của người Ta Ôi.⁽⁴⁾



Một ngôi nhà của người Pa Cô ở xã Hồng Thượng, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế giống nhà của người Kinh.

Đối với người Ta Ôi, trong gia đình vẫn ưu tiên cho nam giới trong các lĩnh vực như hôn nhân, tín ngưỡng tôn giáo, tâm linh. Cụ thể trong hôn nhân, khi người con gái về nhà chồng làm dâu, họ phải đổi tên họ cũng như các tín ngưỡng liên quan khác trong suốt quãng đời còn lại bởi vì sau lễ đập bếp thì họ đã là ma của nhà chồng cho đến khi chết.

Mỗi gia đình Ta Ôi dù là đại gia đình hay tiểu gia đình đều có sở hữu riêng. Trong đó có sở hữu cá nhân và sở hữu chung của gia đình. Sở hữu riêng của từng người rất đơn giản, nhỏ bé chỉ bao gồm một số đồ dùng sinh hoạt cá nhân theo nhu cầu tối thiểu của cuộc sống hằng ngày. Sở hữu chung của gia đình phong phú và lớn hơn. Đó là ngôi nhà, chuồng gia súc, gia cầm, kho thóc, lương thực, thực phẩm, vật dụng sinh hoạt, vật quý. Trong đó đất đai là tài sản quan trọng nhất của gia đình, bởi lẽ nó quyết định đến sự sống còn của mỗi thành viên trong gia đình.

Gia đình của người Ta Ôi có vai trò quan trọng trong việc định hình nhân cách cơ bản của con người từ khi ra đời cho đến lúc trưởng thành. Như việc phân công lao động theo giới đã tồn tại dai dẳng, ăn sâu vào trong tiềm thức của họ. Ngay từ khi những đứa trẻ cất tiếng khóc chào đời đã được các ông bố tặng cho những vật dụng theo giới tính như tặng cung nỏ cho con trai, tặng gùi, vải dzèng cho con gái, truyền cho con những đức tính dũng mãnh, thông minh, lanh lợi, còn người phụ nữ sẽ truyền cho con đức tính cần cù, đảm đang và chịu khó.

Theo dần với thời gian giới trẻ đã tiếp thu và tích lũy được những kiến thức cơ bản về cuộc sống, về thế giới xung quanh. Cùng với sự phát triển về trí và lực, giới trẻ đã dần dần thành thạo với công việc gia đình theo một trình tự nhất định: là con gái thì phải biết dệt vải, nấu ăn, hái lượm, tria hạt; là con trai phải biết phát nương làm rẫy, săn bắt thú, đánh bắt cá, làm nhà, trao đổi hàng hóa..., đến tuổi trưởng thành chúng hòa nhập vào nhịp sống lao động của gia đình và cộng đồng.

Như thế, gia đình là môi trường đầu tiên giáo dục cho giới trẻ về ý thức lao động, về cách thức tiến hành công việc, về kinh nghiệm làm nương rẫy, về những giá trị văn hóa truyền thống của bản làng, dòng họ, về luật tục và các phong tục, tập quán, tín ngưỡng, để mọi thành viên gắn bó với nhau thành một cộng đồng vững chắc.⁽⁵⁾

1.2. Vai trò của người chủ gia đình

Trong gia đình Ta Ôi truyền thống, người chủ gia đình thường là anh cả của dòng trực hệ hiện còn tại thế, quán xuyến mọi hoạt động, hành vi của các thành viên trong phạm vi quản lý của mình. Người chủ gia đình còn là người ăn nói giỏi, lắm lý lẽ. Với vai trò là người chủ của gia đình, thì phải biết đứng ra trực tiếp tìm kiếm đất rừng cho gia đình làm nương rẫy, chặt phá các cây to trong nương rẫy, là người đi trước chọc lỗ cho người vợ đi sau gieo hạt. Chủ gia đình là người trực tiếp lo toan mọi việc hôn nhân của con cái. Con cái được tự do yêu đương, tìm hiểu nhưng quyết định cuối cùng là do bố mẹ. Bố mẹ là người lo mọi phí tổn cho các cuộc hôn nhân. Trong quan niệm của người Ta Ôi chỉ có người đàn ông mới có đủ điều kiện đứng ra tiếp xúc với thần linh, cầu mong các vị thần linh phù hộ cho làm ăn phát đạt và có sức khỏe.

Người chủ gia đình là người quán xuyến mọi công việc, là người thay mặt gia đình đứng ra tiếp xúc, quan hệ với các gia đình khác, với dòng họ và với xã hội.



Tài sản quý của một gia đình Ta Ôi ở thôn Kỳ Ne, xã A Ngo, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

Khi trong nhà có khách dù là khách lạ hay quen đều được người chủ gia đình tiếp đãi chu đáo. Nếu một thành viên nào đó trong gia đình vi phạm luật tục, người chủ gia đình phải đứng ra xin lỗi bà con, làng xóm. Nghĩa vụ của người chủ gia đình trước cộng đồng là khá lớn, ông ta thay mặt gia đình thực thi những công việc mà cộng đồng giao phó.

1.3. Các thành viên trong gia đình

Trong gia đình người Ta Ôi, các thành viên bao gồm ông bà, vợ chồng, con cái, con dâu, con rể và con nuôi đều sống hòa thuận trong một mái nhà từ 2 - 3 thế hệ.

Người Ta Ôi gọi ông bà của mình là A Vỗ/A Cả, họ là những người già, có kinh nghiệm trong cuộc sống, đã hoàn thành việc dựng vợ gả chồng cho con cái, rồi được lên chức ông bà, sau đó giữ cháu nội ngoại và làm các việc phụ thêm cho con cái như kiếm củi, chăn nuôi, hái rau, nấu ăn... Trong ngôi nhà sàn, có 1 vách ngăn được bố trí ở nơi gần bếp là chỗ ngủ, nghỉ của ông bà. Họ không muốn làm phiền con cái và họ vẫn có một ít gia sản riêng, đó là của hồi môn lúc cưới nhau và qua thời gian tích góp.

Đối với vợ chồng thì khi đã thành thân với nhau, người chồng là chủ của gia đình. Người đàn ông cũng nắm giữ các vị trí quan trọng như chủ đất, chủ dòng họ, chủ làng, làm thầy cúng, thầy mo. Người đàn ông có quyền hành lớn, quyết định nhiều công việc trong gia đình từ công việc làm ăn, hôn nhân đến công việc tôn giáo, tín ngưỡng. Trong gia đình, người đàn ông quản lý của cải, nương rẫy, trâu bò, dụng cụ lao động, tài sản gia đình. Quyền hành được kế tục bởi người con trai trong gia đình. Người bố chết thì người con trai trưởng sẽ thay thế quản lý gia sản

và “*Những người con trai khác cũng được dự chia phần của cải nhưng ít hơn*”.⁽⁶⁾ Vợ chết thì người chồng phải lấy em vợ với mục đích giữ của. Nếu trong nhà có người con trai út đang còn nhỏ tuổi thì người anh sẽ quản lý tài sản giúp cho đến khi người ấy lập gia đình. Nếu gia đình nào không có con trai nối dõi thì gia sản sẽ chuyển lại cho người cháu trai gần nhất.

Người phụ nữ Ta Ôi do vậy phụ thuộc vào người đàn ông. Khi còn nhỏ họ phải chịu sự quản lý của gia đình, của bố mẹ hay anh cả. Mặc dù là con trong gia đình nhưng họ không được tham dự vào việc chia tài sản. Khi đi lấy chồng, họ phụ thuộc vào gia đình người chồng, thành ma nhà chồng, chỉ biết quần quật lao động, ngoan ngoãn phục tùng vì gia đình chồng đã bỏ ra một lượng của cải khá lớn để cưới về.

Theo truyền thống người phụ nữ vừa đảm nhận công việc nội trợ trong gia đình, vừa là lao động chính trong công việc nương rẫy. Tuy nhiên theo hoàn cảnh cụ thể mà sự phân công lao động của người phụ nữ trong từng hộ gia đình rất khác nhau. Những trường hợp người đàn ông trụ cột bị chết, hay ốm yếu thì lúc này thu nhập của gia đình chủ yếu do người phụ nữ mang lại.

Trong sản xuất nương rẫy thì vai trò và vị thế của người phụ nữ được nâng cao, là người trực tiếp phân phối lương thực, thực phẩm cho các thành viên và cho các hộ gia đình nhỏ trong một gia đình lớn. Người phụ nữ trong gia đình cũng là “bà mẹ Lúa” trong hoạt động kinh tế nương rẫy. Người vợ đầu là chủ chốt trong gia đình, coi trọng họ thì mới có giàu sang phú quý. Vì trong phong tục của người Ta Ôi thì đàn ông có quyền lấy nhiều vợ, những người vợ lẽ chỉ biết phục tùng công việc theo yêu cầu của chồng và người vợ đầu. Người phụ nữ chính trong gia đình sẽ đảm nhận việc thu hoạch lúa từ gieo trỉa, tuốt và cất lúa vào kho. Khi người phụ nữ đi vắng, nếu không được ủy quyền thì không ai được vào kho thóc kể cả người chồng.

Trong gia đình Ta Ôi, người con trai đầu được gọi là Akay Poong, người con thứ hai là Tânđi, người con thứ ba là Ruha, người con thứ tư, năm, sáu... trở đi được gọi theo số thứ tự giống như người Việt, còn người con út được gọi là Tuloi Tulúc.

Người con trai khi lớn lên lập gia đình riêng, họ sẽ làm nhà riêng, ăn riêng và có tài sản riêng của mình dù tài sản đó nhiều hay ít, có giá trị hay không có giá trị. Họ sẽ không còn tùy thuộc vào sự quản lý của gia đình. Trừ khi trong nhà chỉ có duy nhất một người con trai, bố mẹ già yếu không thể tự nuôi sống bản thân mình thì người con trai đó phải ở chung với bố mẹ và làm chung, ăn chung, tài sản chung. Tuy nhiên, đây chỉ là hình thức trả hiếu nuôi dưỡng cha mẹ già trong giai đoạn cuối của cuộc đời, ngược lại cha mẹ còn sức lao động thì dù có ở chung cũng không ăn chung.

Đối với nhà vợ, người con rể có vai trò quan trọng hơn người con trai. Người con rể phải đốt nương, làm rẫy, làm kho thóc, làm nhà cho bố mẹ vợ, biết đèo quan

tài, biết tạo mối quan hệ thân thuộc đối với các thành viên khác trong gia đình. Người con rể phải luôn có quà mỗi khi đến thăm bố mẹ vợ, phải dặn bảo vợ dệt vải dzèng để cung cấp áo, khố, khăn, màn cho bố mẹ vợ. Chăm lo khi bố mẹ vợ ốm đau, mời thầy thuốc, thầy cúng, thầy bói đến xem bệnh cho bố mẹ vợ.

Người Ta Ôi rất coi trọng con rể: *“Họ không những gả con mà còn cho của, làm nhà cửa cho con gái và con rể, ăn gì cũng để phần cho con rể; lễ tết đều mời con rể. Bố vợ đến nhà con rể, con rể làm cơm mời, lúc bố vợ ra về, thức ăn còn lại bố vợ đem hết về vì lúc mình đi cũng đem cho con rể gà luộc cá sông. Sau một năm hoặc ba năm cưới, nếu ăn nên làm ra, con rể có thể cho bố mẹ vợ một con bò. Ở người Ta Ôi không có tục ở rể vì họ cho rằng mỗi người con trai đều có một suất đất rồi. Người Ta Ôi quý con rể nhiều nhất rồi sau đó mới đến con dâu và con trai”.*⁽⁷⁾

Người con dâu phải có trách nhiệm đối với nhà chồng, chị em chồng, dòng họ bên chồng. Biết nấu ăn, giặt giũ, giã gạo, chăn nuôi, trồng trọt, biết dệt dzèng để đáp ứng nhu cầu may mặc trong gia đình. Và điều đặc biệt là người con dâu phải biết sinh đẻ cho nhà chồng những thành viên khỏe mạnh, có đủ trai đủ gái để nối dõi dòng họ về sau.

Ngày nay, trách nhiệm của dâu, rể đối với 2 gia đình vẫn còn giữ nét truyền thống song do lối sống hiện đại chi phối nên việc hiếu nghĩa của 2 gia đình đã giảm bớt, vì họ tập trung tiền bạc để nuôi con. Chỉ khi nào 2 gia đình có lễ cưới, tang ma, dòi mã thì dâu rể chỉ cần đóng tiền là đủ.⁽⁸⁾

Một thành viên không thể không nhắc đến trong gia đình Ta Ôi đó là người con nuôi, gọi là Xol. Có 4 hình thức nhận con nuôi:

- Một là: *“Trong một katooh, nếu gia đình một thành viên nào đó gặp khó khăn trong việc nuôi con vì quá đông, bố mẹ không đủ sức nuôi thì các gia đình thành viên khác có điều kiện hơn, sẵn lòng nhận nuôi con cháu cho đến khi đủ tuổi dựng vợ gả chồng thì gia đình người nuôi nặng thường đứng ra làm chủ hôn”.*⁽⁹⁾

- Hai là: *“Những cặp vợ chồng sống chung với nhau không có con cái là niềm tủi hổ. Dư luận của xã hội chỉ coi trọng những người đông con, chính vì vậy mà đồng bào Ta Ôi thích nhận những đứa trẻ khác về làm con nuôi”.*⁽¹⁰⁾

- Ba là: Những người con nuôi được những gia đình Ta Ôi giàu có mua ở đồng bằng lên. Những người bị mua đó không phải là hạng người tội tở, nô lệ trong gia đình mà ngược lại họ được nuôi nấng, chăm sóc như con đẻ của gia đình. Đứa trẻ này khi lớn lên vẫn được hưởng quyền lợi như những người con khác của gia chủ. Khi trưởng thành họ vẫn được chủ nhà gả chồng, lấy vợ. Nếu là con trai, trong thời gian nuôi dưỡng chủ nhà thấy tin tưởng thì khi lớn lên vẫn được phân chia tài sản như những đứa con trai ruột thịt trong gia đình. Trường hợp những người con nuôi theo dạng này thường gặp ở nhóm Pa Hy.⁽¹¹⁾

- Bốn là: Tập quán nhận con nuôi của người Ta Ôi là có từ lâu đời, “*người làm con nuôi thường là mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Thủ tục nhận con nuôi được người chủ gia đình làm một nghi lễ nhỏ báo với tổ tiên việc nhận thêm người về dòng họ của mình vì tình nghĩa và làm phúc*”.⁽¹²⁾

Trong lễ nhận con nuôi, chủ nhà chỉ cần nói qua ý kiến với chủ họ và tất nhiên là chủ họ sẽ đồng ý. Khi người con nuôi về làm thành viên mới trong nhà thì chủ nhà sẽ có một lễ cúng nhỏ nhằm thông báo với người đã khuất rằng gia đình đã có thêm thành viên mới, sẽ là ma mới của tổ tiên, dòng họ sau này. Đồng thời ra mắt bà con họ hàng, cộng đồng làng bản để được mọi người thừa nhận và đưa con nuôi trở thành thành viên của gia đình ngay sau lễ cúng. Và khi có thành viên mới thì “*Trong gia đình, không có sự phân biệt giữa con nuôi và con đẻ. Con nuôi và con đẻ đều sống hòa thuận, nhường nhịn giúp đỡ lẫn nhau*”.⁽¹³⁾

Với sự có mặt của nhiều thành viên trong gia đình Ta Ôi như vậy thì người chủ gia đình luôn là cán cân điều hòa các mối quan hệ giữa các thành viên với nhau, và một thực tế đáng mừng là “*Trong các gia đình, mọi người học hỏi, truyền thụ cho nhau những hiểu biết, những kinh nghiệm về cuộc đời, về cách xử thế...*”. Con cái trong gia đình Ta Ôi “*luôn thể hiện là người sống có đạo hiếu, có tình cảm. Con cái luôn luôn biết vâng lời và kính trọng bố mẹ. Con cái thường ít khi cãi lại bố mẹ hoặc làm những điều sai trái ảnh hưởng đến gia đình, dòng họ. Con cái cũng cùng bố mẹ vất vả làm ăn, chịu thương, chịu khó, đôi no cùng chịu. Khi cha mẹ về già, con cái có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng*”.⁽¹⁴⁾

Hoặc khi “*Bố mẹ không còn khả năng lên nương, lên rẫy nữa thì ở với gia đình người con trai cả, nhưng không phải vì thế mà các thành viên khác lơ là trách nhiệm đối với bố mẹ mình. Tuy không ăn cùng một bếp nhưng các cặp vợ chồng con cái của người em phải thường xuyên đến thăm hỏi, chăm sóc bố mẹ, phải đóng góp của cải vật chất cho người trưởng nam. Vào các bữa ăn hằng ngày hay khi có của ngon vật lạ họ đều phải mang đến cho bố mẹ. Khi cha mẹ qua đời việc tổ chức tang ma là trách nhiệm, nghĩa vụ của toàn thể các thành viên trong gia đình. Mọi thành viên phải đóng góp trâu, bò, lợn, gà, gạo nếp, tiền bạc... cho tang ma. Họ phải có trách nhiệm trong việc tổ chức đưa linh cữu bố mẹ chu đáo, trọng thể*”.⁽¹⁵⁾

2. Dòng họ của người Ta Ôi

2.1. Quan niệm của người Ta Ôi về dòng họ

Người Ta Ôi gọi dòng họ của mình là Yăq, đây là nơi tập hợp những thành viên có cùng huyết thống tính theo dòng phụ hệ. Đó là những người anh em ruột thịt, có cùng dòng máu theo bàng hệ hay trực hệ. Những người cùng một dòng họ còn bao gồm cả những người con dâu của dòng họ như bà, mẹ, vợ, cháu dâu, bà bác, bà thím... Còn người con gái khi đã đi lấy chồng thì sẽ thuộc về dòng họ nhà chồng.

Dòng họ của người Ta Ôi được hình thành từ lâu đời, mỗi một dòng họ đều có tên gọi riêng và có những vật tổ để thờ cúng, kiêng cử và thông thường họ lấy tên các loài cây hoặc bộ phận của cây, loài vật, đồ vật, tên sông, suối, làng, núi... để đặt tên cho dòng họ.



Một góc “Bàn thờ” của gia đình người Ta Ôi.

đề trên giàn ở góc nhà, trên giàn này lại đề nhiều cái gùi nhỏ, trong đó bỏ hòn đá mang tính chất linh thiêng, tấm vải dzèng, cái chén (vì họ quan niệm trong cái chén đó là nơi trú ngụ an toàn nhất của các thần linh, linh hồn những người thân đã mất).

Hằng năm các gia đình đều tập trung về nhà chủ họ để cúng tổ tiên, việc cúng này do chủ họ chủ trì. Các hộ gia đình có nhiệm vụ đóng góp lương thực, thực phẩm, đây cũng là dịp người chủ họ kể cho con cháu nghe về sự tích tổ tiên, về những cấm kỵ của dòng họ.

2.2. Vai trò của người chủ họ

Chủ họ (Chaixai Yăq) là người có vị trí chỉ sau chủ làng, chủ họ phải là người đàn ông lớn tuổi, giàu có, hiểu biết rộng, lý luận giỏi, có uy tín nhất trong dòng họ và được các thành viên trong dòng họ bầu lên. Chủ họ là người biết tổ chức, có kinh nghiệm trong lao động, có phẩm chất trung thực, yêu thương và chăm sóc tất cả các thành viên trong dòng họ, gây được lòng tin, được các thành viên kính nể, tuân phục. Chủ họ có nhiệm vụ duy trì sinh hoạt dòng họ, đảm đương việc thờ cúng tổ tiên. Chủ họ có thể cha truyền con nối hoặc người cùng dòng họ của gia đình khác lên thay nếu gia đình ông chủ họ không có con trai hoặc có con trai nhưng người ấy lại không tài giỏi.

Trong nội bộ thì chủ họ nắm quyền cao nhất, quán xuyến mọi vấn đề trong dòng họ từ việc kinh tế, lao động sản xuất, cưới xin. Trong các gia đình, nếu có người đi lấy vợ hoặc lấy chồng đều phải thông qua chủ họ. Khi dòng họ có người chết, chủ họ phải triệu tập các hộ gia đình để lo việc làm ma cho tang chủ. Chủ họ còn tham gia giải quyết các việc liên quan đến kế thừa tài sản, làm nhà mới,

Người nào mang tên họ nào thì đều kiêng cử không được ăn thịt hoặc đụng chạm đến các loài vật, thực vật, đồ vật của dòng họ đó. Nhưng người ta chỉ kiêng ăn hoặc đụng đến các vật ngăn cấm chứ không thờ cúng nó.⁽¹⁶⁾

Bàn thờ dòng họ đặt tại nhà ông chủ họ, ngoài ra trong mỗi gia đình đều có bàn thờ riêng của mình. “Bàn thờ” dòng họ là một cái gùi to đan bằng tre có nắp đậy, trong đó bỏ những đồ quý,



Ông chủ dòng họ Viên, ở thôn
A Hư, xã Nhâm, A Lưới.

lễ nghi tôn giáo tín ngưỡng. Khi trong dòng họ có chuyện gì xảy ra, chủ họ là người đứng ra giải quyết. Chủ họ với chủ làng hợp thành tầng lớp trên của xã hội nhưng về quyền lợi kinh tế không có bổng lộc nào cả. Chủ họ không có đất đai riêng, không có người phục vụ, mà là người lao động như các thành viên khác và các thành viên trong dòng họ không có nghĩa vụ lao động hoặc nộp lúa gạo cho ông ta.

Trong lĩnh vực đối ngoại, chủ họ là người thay mặt cho dòng họ để giải quyết các mối bất hòa giữa các dòng họ trong và ngoài làng, cùng với các chủ họ khác bàn về các công việc chung của cả làng để đi đến quyết định chung dưới sự lãnh đạo của chủ làng.

Chủ họ còn là người đứng ra giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích giữa các gia đình, xử lý các vi phạm quy ước của dòng họ. Ngoài ra, chủ họ còn có nhiệm vụ truyền đạt lại những kinh nghiệm về lao động sản xuất, về cuộc sống cho những chủ gia đình để họ truyền lại cho con cháu mình. Trong trường hợp một thành viên trong dòng họ vi phạm quy ước của dòng họ thì ông chủ họ đứng ra phán xét và định ra mức hình phạt thích hợp đối với người phạm tội theo luật tục đã quy định. Tuy nhiên, khi giải quyết vấn đề gì thì chủ họ không độc đoán mà có sự bàn bạc với các bậc cao niên trong dòng họ. Có thể nói chủ họ là người đứng mũi chịu sào, quán xuyến tất cả các công việc trong dòng họ và chịu sự giám sát của các thành viên trong dòng họ.

Nhiều chủ họ sẽ tạo thành Hội đồng già làng giúp việc cho chủ làng khi giải quyết những vấn đề quan trọng của làng. Những chủ họ đại diện cho các thành viên trong họ mình tham gia việc chung của họ và làng. Nếu trong họ có chuyện gì xảy ra như kiện tụng hoặc bất hòa, chủ họ sẽ đứng ra giải quyết trước, sau đó nếu không thành công thì trình lên chủ làng. Các thành viên trong mỗi họ khi có mâu thuẫn với họ khác thì hai ông chủ họ đứng ra giải quyết, chỉ khi nào không được mới nhờ đến chủ làng và Hội đồng già làng xét xử. Mọi vấn đề gì của thành viên trong dòng họ muốn kiến nghị lên chủ làng đều phải gián tiếp thông qua chủ họ làm trung gian. Hội đồng già làng đóng vai trò lớn trong bộ máy hành chính của làng, tuy chủ làng là người quyết định mọi vấn đề nhưng phải được sự nhất trí của các chủ họ, nhất là những việc đại sự. Khi bàn việc tranh chấp đất đai, nguồn nước, rừng thiêng, nương rẫy, nghĩa địa, xét xử tội phạm, chủ làng triệu tập tất cả các chủ

họ lại bàn bạc để lấy ý kiến chung, sau đó các chủ hộ về truyền đạt lại cho những thành viên trong hộ hiểu những vấn đề họp bàn đó.

Người chủ làng, chủ hộ đối với người Ta Ôi nói riêng và đồng bào các dân tộc thiểu số Thừa Thiên Huế nói chung rất được cộng đồng nể trọng vì họ là kết tinh niềm tin của mọi người. Nhưng nếu người chủ hộ trái ngược, đối lập gây căng thẳng ảnh hưởng đến quyền lợi tập thể, thì các thành viên trong dòng họ sẽ truất người chủ hộ ấy xuống và bầu người khác trong dòng họ lên. Trường hợp này, người con trai chủ hộ cũ sẽ không được kế nhiệm vì ông chủ hộ này đã mất uy tín trong cộng đồng.

2.3. Sự biến đổi của dòng họ Ta Ôi hiện nay

Một trong những nét độc đáo nhất về văn hóa và truyền thống cách mạng của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi ở Thừa Thiên Huế, trong đó có người Ta Ôi là việc tự nguyện lấy họ Hồ của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm họ của mình. Có thể nói, đây là một hiện tượng hiếm thấy trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam từ năm 1945 trở lại đây. Và sự biến đổi này còn diễn ra cho đến ngày nay.

Theo số liệu của nhà nghiên cứu Lê Viết Xuân thì những năm đầu thế kỷ XXI, số lượng đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện A Lưới mang họ Hồ cụ thể như sau:⁽¹⁷⁾

Stt	Xã, thị trấn	Dân số	Người mang họ Hồ	Tỷ lệ %
1	Hồng Hạ	1.151	458	39,79
2	Hồng Bắc	1.557	148	9,51
3	Hồng Thượng	1.738	606	34,87
4	Bắc Sơn	812	313	38,55
5	Hương Nguyên	965	196	20,31
6	Thị trấn A Lưới	5.259	789	15,00
7	A Đớt	1.882	426	22,64
8	Nhâm	1.490	612	41,07
9	Hương Lâm	1.536	448	29,17
10	Hồng Vân	2.138	381	17,82
11	Hồng Trung	1.421	267	18,79
12	Hồng Kim	1.470	214	14,56
13	Hồng Quảng	1.663	549	33,01
14	Phú Vinh	947	101	10,67
15	A Ngo	2.474	524	21,18
16	A Roàng	2.025	205	10,12
17	Hồng Thái	1.098	370	33,70
18	Hồng Thủy	2.045	842	41,17
19	Đông Sơn	1.047	342	32,66
20	Hương Phong	308	102	33,12
21	Sơn Thủy	2.471	000	000
Tổng số		35.497	7.893	22,24

Sự biến động của cơ cấu gia đình cũng ảnh hưởng đến dòng họ, giờ đây làng của người Ta Ôi là sự cộng cư của rất nhiều dòng họ, có làng có đến 20 dòng họ của người Kinh, Pa Hy, Pa Cô, Ta Ôi, Cơ Tu cùng cư trú. Trong một gia đình, có khi bố mẹ mang họ Hồ, còn con cái thì mang họ khác như Lê, Nguyễn, Trần... *“đây là hệ quả của quá trình điều phối cư dân, dẫn đến thay đổi cơ cấu, hôn nhân giữa các dân tộc (trong nội bộ các tộc người thiếu số với nhau, và người Kinh với họ) cả nhu cầu của việc học hành, công tác, giao tiếp, trong xu thế vận động và phát triển của cộng đồng các dân tộc trong xã hội”*.⁽¹⁸⁾

Một số người thuộc thế hệ trẻ không theo các họ truyền thống của người Ta Ôi mà chuyển hẳn theo họ của người Kinh. Và việc kiêng cử theo tô tem trong dòng họ truyền thống đã bị lãng quên dần. Trong khi đó, thế hệ những người già vẫn còn bảo lưu sự kiêng cử vật tổ nhưng khi họ qua đời thì những kinh nghiệm của việc kiêng cử đó cũng sẽ mất theo và nhường chỗ cho những dòng họ xa lạ với cộng đồng đang ngày càng len lỏi vào văn hóa dòng họ của người Ta Ôi.

Một hiện tượng đáng quan tâm khác là sự biến âm trong tên gọi của một số dòng họ truyền thống của người Ta Ôi theo hướng Kinh hóa như: Tângcoal = Tân (Tân Thị Kim Ly, Tân Ngọc Thiện), Aviết = Việt (Việt Tình, Việt Nhu, Việt Sự, Việt Thành), Pơ Loong = Long (Long Cu Lay, Long Thị Điệp), Aking = Ái (Ái Uýt Plin, Ái Thị Nghĩ), Kật Xích = Xích (Xích Thị Loan, Xích Hoài Nam).⁽¹⁹⁾

Có thể nói, một sự biến đổi chóng mặt trong dòng họ Ta Ôi qua cách sử dụng tên họ mới đã khiến cho cộng đồng đang đứng trước những khó khăn. Ví dụ : Có những người họ tên ở các loại giấy tờ tùy thân không trùng khớp, không thống nhất với họ tên kê khai khi nhận chế độ chính sách, khi đi học, đi xin việc làm đã gây ra những khó khăn cho các cán bộ ngành tư pháp huyện, xã.

3. Mối quan hệ giữa gia đình và dòng họ

Hiện nay, *“cùng với sự tan rã của loại hình “sống chung” truyền thống, hình ảnh ngôi nhà dài dần mất đi trong làng bản Ta Ôi, điều này cũng cho thấy sự mờ nhạt vai trò của dòng họ, của vị trưởng họ đối với các thành viên trong dòng tộc. Sự xuất hiện ngày càng phổ biến các ngôi nhà nhỏ đã phá vỡ tính cố kết cộng đồng vốn rất bền chặt với các mối quan hệ về hôn nhân, kinh tế, cư trú và tín ngưỡng xung quanh hình ảnh của vị trưởng họ”*.⁽²⁰⁾

Khi đã tách khỏi đời sống chung trong ngôi nhà dài, việc thờ cúng tổ tiên tùy thuộc vào hoàn cảnh các gia đình. Một số trường hợp các hộ mới tách chưa vững vàng về đời sống kinh tế thì có thể tập trung vào gia đình nào có kinh tế khá giả hơn để giỗ chung trên cơ sở đóng góp tự nguyện. Các hộ trong một dòng họ lấy người cao tuổi nhất tổ chức cúng họ đầu tiên, sau đó chia cho từng hộ gia đình trong dòng họ để cúng tiếp... Người Ta Ôi quan niệm họ tộc không bao giờ được

thay đổi, vì liên quan đến việc lấy vợ gả chồng, các trường hợp lấy người trong họ đều không được chấp nhận vì vi phạm vào tội loạn luân.⁽²¹⁾ Mà khi đã mang tội loạn luân (Agãm, Tận) đều phải nộp nhiều của cải, tiền bạc cho dòng họ, cho bản làng. Bản thân người mắc tội còn phải chịu những cực hình như phải bò để ăn, hay ăn những thứ bẩn thỉu. Còn đối với những kẻ đã loạn luân nhiều lần (A é) nhưng không chịu sửa chữa và nhất là đối với những trường hợp loạn luân giữa những người anh em gần gũi trong dòng họ thì kẻ phạm tội nhất thiết phải tìm cho được dê, gà, lợn, trâu... có màu lông trắng để cúng bái tạ lỗi Yang. Sau khi đã có đủ lễ vật tạ lỗi, kẻ mắc tội cũng không được bước chân lên nhà cha mẹ, bà con và suốt đời không được trở về làng.⁽²²⁾

Trong truyền thống cũng có những trường hợp người bị đuổi ra khỏi dòng họ, gia đình. Các trường hợp này là do đánh đuổi vợ, hành hạ vợ, phá hoại tài sản của cha mẹ. Những người này sẽ bị đuổi khỏi làng, thường nhập vào làng khác chứ không được ở làng cũ nữa. Khi nhập vào làng khác họ cũng phải mang trâu, bò, lợn để xin nhập. Nhưng phần lớn những người bị đuổi ra khỏi dòng họ, bị đuổi khỏi làng đều là những người nghèo khổ, họ không có tài sản. Giải pháp của họ là phải biết ăn năn, hối lỗi, phải quay lại xin lỗi cha mẹ, xin lỗi vợ, con, và chấp hành theo ý kiến của cha mẹ.⁽²³⁾

Trong gia đình con cái khi còn nhỏ đều được bình đẳng với nhau, nhưng khi lớn lên quyền hành trong gia đình ngày càng có xu hướng về người con trai, đứa con trai được quý trọng hơn con gái vì con gái sẽ thuộc về tài sản sau này của gia đình chồng. Khi người bố chết, quyền hành trong gia đình thuộc về người con trai, tài sản do người con trai thừa kế. Đối với nhóm người Pa Hy thì có khác hơn là nếu bố mẹ chết mà không có con trai, tài sản sẽ thuộc về người con gái trong gia đình, chứ không thuộc về người cháu trai nào khác của bố.

Thông thường trong cộng đồng Ta Ôi, những gia đình nào giàu có, của cải là những vật dụng bằng đồng nhiều như cồng chiêng, nôi đồng, nhạc cụ bằng đồng, vũ khí bằng đồng, hoặc các đồ sành sứ như chum chốe, chén bát, vật trang trí... thì dòng họ của gia đình đó trở nên có uy tín không chỉ trong phạm vi làng họ ở mà còn lan rộng tiếng tăm sang các làng kết nghĩa lân cận.

III. Kết luận

Hiện nay, kiểu đại gia đình truyền thống của người Ta Ôi đã dần được thay thế bằng các gia đình cá thể, một vợ một chồng với kiểu sinh hoạt làm riêng, ở riêng, ăn riêng. Tuy nhiên sự thay đổi này không vì thế mà làm mất đi tính cộng đồng, ngược lại nó giúp cho sự cố kết của làng ở miền núi luôn vững chắc và bền vững trước thiên tai, môi trường và ứng xử xã hội. Và *“dẫu trong thời đại mới nhưng người Ta Ôi vẫn luôn coi trọng việc giúp đỡ anh/chị/em trong cùng một*

katooh nuôi con cái (của họ) nhằm chia sẻ gánh nặng gia đình của những người khó khăn hơn để cùng đưa mức sống gia đình của nhau đi vào ổn định”.⁽²⁴⁾

Tóm lại, đặc điểm gia đình và dòng họ của người Ta Ôi ở Thừa Thiên Huế trong lịch sử mà chúng tôi khảo cứu trên đây mới chỉ là một phần nhỏ trong tổ chức xã hội cổ truyền. Còn nếu đi sâu vào giải thích nguồn gốc các dòng họ, luật tục liên quan đến dòng họ và gia đình lại là điều thú vị hơn nữa.

T N K P

CHÚ THÍCH

- (1) Nguồn số liệu: Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế cung cấp.
- (2), (3) Nguyễn Xuân Hồng, “Về quá trình tan rã ngôi nhà dài của người Ta Ôi ở Thừa Thiên Huế”, *Thông tin Khoa học*, Trường Đại học Tổng hợp Huế, số 9, 1994, trang 145, 146.
- (4) Nguyễn Xuân Hồng, “Về quá trình tan rã ngôi nhà dài,...”, *bđd*, trang 145.
- (5) Nguyễn Xuân Hồng (1998), *Hôn nhân, Gia đình, Ma chay của người Ta Ôi, Cotu, Bru - Vân Kiều ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế*, Sở Văn hóa Thông tin Quảng Trị, trang 124.
- (6) Nguyễn Văn Mạnh (Chủ biên), Nguyễn Xuân Hồng, Nguyễn Hữu Thông (2001), *Luật tục của người Ta Ôi, Cotu và Bru - Vân Kiều ở Quảng Trị và Thừa Thiên Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế, trang 142.
- (7) Nguyễn Trường Giang (2015), *Giữ cũ thêm mới làm tài sản cho con cháu. Chuyên khảo dân tộc học - nhân học về người Ta Ôi ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, trang 165.
- (8) Trần Nguyễn Khánh Phong (2017), *Nghi lễ vòng đời của người Ta Ôi ở Việt Nam*. Bản thảo A4, dày 151 trang, lưu tại Hội Văn nghệ dân gian, Huế, trang 70, 71.
- (9) Nguyễn Thị Sửu, Trần Hoàng (2010), *Văn hóa dân gian dân tộc Ta Ôi, A Lưới, Thừa Thiên Huế*, Nxb Dân trí, Hà Nội, trang 28, 29.
- (10) Nguyễn Văn Mạnh (Chủ biên), Nguyễn Xuân Hồng, Nguyễn Hữu Thông (2001), *sđd*, trang 146.
- (11) Trần Nguyễn Khánh Phong (2015), *Văn hóa truyền thống và truyện cổ của người Pa Hy ở Thừa Thiên Huế*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, trang 113.
- (12) Nguyễn Trường Giang (2015), *Giữ cũ thêm mới làm tài sản cho con cháu..., tldd*, trang 81.
- (13) Nguyễn Văn Mạnh (2001), *sđd*, trang 146.
- (14) Nguyễn Xuân Hồng (1998), *sđd*, trang 124.
- (15) Nguyễn Xuân Hồng (1998), *sđd*, trang 126.
- (16) Hiện tại ở vùng người Ta Ôi chúng tôi đã thống kê được 151 tên dòng họ truyền thống. Trong đó:

Sst	Kiêng cử của dòng họ	Số lượng
1	Dòng họ kiêng cử về động vật	69
2	Dòng họ kiêng cử về thực vật	21
3	Dòng họ kiêng cử về đồ vật	10
4	Dòng họ kiêng cử về sự việc, hoạt động, tính chất trạng thái	18
5	Dòng họ kiêng cử về địa danh, hiện tượng tự nhiên	33
Tổng cộng		151

Nguồn: - Trần Nguyễn Khánh Phong (2015), *Truyện kể về dòng họ của người Ta Ôi*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 295 trang.

- Kê Sửu, “Truyền thuyết về các dòng họ của dân tộc Ta Ôi”, Tạp san *Nghiên cứu Văn hóa dân gian Thừa Thiên Huế*, tháng 12/2016, trang 36 - 41.

- (17) Lê Viết Xuân (2000), *Đồng bào các dân tộc thiểu số mang họ Hồ ở A Lưới - Thừa Thiên Huế trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*. Luận văn Thạc sĩ khoa học lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, trang 47.
- (18) Lê Viết Xuân (2000), tłđđ, trang 47.
- (19) Trần Nguyễn Khánh Phong (2015), sđđ, trang 26.
- (20) Hoàng Sơn (Chủ biên) (2007), *Người Ta Ôi ở Thừa Thiên Huế*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, trang 24, 25.
- (21) Nguyễn Trường Giang (2015), *Giữ cũ thêm mới làm tài sản cho con cháu... tłđđ*.
- (22) Nguyễn Xuân Hồng (1998), sđđ, trang 36, 37.
- (23) Nguyễn Trường Giang (2015), tłđđ, trang 82.
- (24) Nguyễn Thị Sửu, Trần Hoàng (2010), sđđ, trang 28, 29.

TÓM TẮT

Trong xã hội của người Ta Ôi, tổ chức gia đình và dòng họ luôn được cộng đồng coi trọng nhằm giữ vững sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình, giữa gia đình với dòng họ và giữa các dòng họ với nhau bằng luật tục được quy định lâu đời và tồn tại cho đến ngày nay.

Bài viết khảo tả những đặc điểm gia đình và dòng họ của người Ta Ôi qua các nội dung chính: Cách tổ chức gia đình và dòng họ; Vai trò của người chủ gia đình và chủ dòng họ; Vai trò các thành viên trong gia đình; Sự biến đổi của dòng họ Ta Ôi hiện nay. Sự gắn kết giữa gia đình và dòng họ đã giúp cho các bản làng của người Ta Ôi bảo lưu được các yếu tố văn hóa truyền thống, tồn tại ổn định trước những biến động không ngừng của đời sống hiện đại.

ABSTRACT

THE CHARACTERISTICS OF FAMILY AND CLAN OF THE TA ÔI PEOPLE IN THỪA THIÊN HUẾ PROVINCE

In the society of the Ta Ôi people, their family and clan organizations are always respected by the community in order to maintain solidarity among members of the family, between the family and the descent and between the families by customary law which has been regulated for ages and existed so far.

The article describes the family and descent characteristics of the Ta Ôi people through the main contents: how to organize families and descents; The role of the head of the family and the leader of the descent; the Role of family members; The transformation of the Ta Ôi family today. The connection between the family and the clan helped the villages of Ta Ôi people preserve traditional cultural factors, which were stable before the unceasing changes of modern life.